TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 14/2018/HC-GĐT
Ngày 30 tháng 11 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường;

Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm: Ông Trần Văn Tuân;

Bà Bùi Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Vinh- Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Ngụy Thế Nho - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử giám đốc thẩm vụ án hành chính giữa các đương sự:

***** *Người khởi kiện*: Ông **Trần Văn M**, sinh năm 1945; Địa chỉ: Tổ 2, khu B, phường C, thành phố C, Quảng Ninh.

* *Người bị kiện***: Ủy ban nhân dân thành phố C, Quảng Ninh**

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngày 01/12/2011, ông Trần Văn M nhận được thông báo số 40/TB- UBND của Ủy ban nhân dân phường C về việc yêu cầu ông phải di dời đống mạt đá khoảng 500m^3 nơi ông đang sản xuất đi nơi khác để trả lại mặt bằng quy hoạch đấu giá quyền sử dụng đất đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh phê duyệt.

Ngày 02/12/2011, ông làm đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân thị xã C, tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 08/12/2011, Ủy ban nhân dân thị xã C ban hành Văn bản số 2062/UBND về việc trả lời đơn đề nghị của ông M, nội dung: "Trung tâm phát

triển quỹ đất thị xã đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân thị xã có kế hoạch, phương án đấu giá làm căn cứ ký hợp đồng tổ chức đấu giá theo đúng quy định của Nhà nước và khẳng định việc Ủy ban nhân dân thị xã C không phải ban hành quyết định thu hồi đất vì đó là đất công, Nhà nước chưa giao cho bất cứ hộ gia đình, cá nhân nào sử dụng... yêu cầu ông Trần Văn M và các cá nhân, tổ chức có liên quan nghiêm túc thực hiện Thông báo số 40/TB-UBND ngày 01/12/2011 của Ủy ban nhân dân phường C di dời khối lượng mạt đá tại tổ 21, khu Nam Thạch B, phường C để trả lại mặt bằng cho Nhà nước".

Không đồng ý với nội dung kết luận trên, ông Trần Văn M khởi kiện, yêu cầu hủy Văn bản số 2062/UBND ngày 08/12/2011 của Ủy ban nhân dân Thị xã C (nay là Ủy ban nhân dân thành phố C).

Ngày 15/5/2012, Toà án nhân dân thành phố C đã căn cứ vào quy định của Luật tố tụng hành chính giải thích cho ông biết: văn bản số 2062 ngày 08/12/2011 của Ủy ban nhân dân thị xã C là quyết định giải quyết khiếu nại, được ban hành sau khi ông khiếu nại thông báo số 40/TB- UBND ngày 01/12/2011 của Ủy ban nhân dân phường C nên không phải là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính, đồng thời yêu cầu ông M sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện về đối tượng khởi kiện trong hạn 10 ngày.

Sau khi Toà án giải thích, ông M có quan điểm: Ông chỉ khởi kiện quyết định số 2062 ngày 08/12/2011 của Ủy ban nhân dân thị xã C, và giữ nguyên quan điểm khởi kiện vụ án hành chính của mình.

Ngày 18/6/2012 Toà án nhân dân thành phố C đã căn cứ vào điểm đ khoản 1, khoản 2, khoản 3 điều 120, điều 121; điều 122 Luật tố tụng hành chính, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án trên với lý do: Công văn số 2026 ngày 08/12/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố C là quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định này không thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án.

Ngày 21/6/2012 ông M kháng cáo đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh huỷ quyết định đình chỉ giải quyết vụ án trên để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của ông.

Tại Quyết định giải quyết việc kháng cáo đối với Quyết định đình chỉ số 01/2012/QĐ-PT ngày 16/8/2012, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 01/2012/QĐST-HC ngày 18/6/2012 của Toà án nhân dân thành phố C, Quảng Ninh.

Ngày 01/9/2012 Trần Văn M có đơn đề nghị; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh có Báo cáo số 01/BC-GĐT, đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm đối

với Quyết định giải quyết việc kháng cáo nêu trên.

Tại Kháng nghị số 01/QĐ-VC1-HC ngày 13/6/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã quyết định: Kháng nghị đối với Quyết định giải quyết việc kháng cáo số 01/2012/QĐ- PT ngày 16/8/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh theo thủ tục giám đốc thẩm; Đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử giám đốc thẩm theo hướng: Hủy Quyết định giải quyết việc kháng cáo số 01/2012/QĐ-PT ngày 16/8/2012 cửa Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh và Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 01/2012/QĐST-HC ngày 18/6/2012 của Tòa án nhân dân thành phố C; giao Hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh thụ lý, giải quyết theo quy định tại khoản 3, Điều 272 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị giữ nguyên quan điểm như kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Văn bản số 2062/UBND ngày 08/12/2011 của Ủy ban nhân dân thị xã C về việc trả lời đơn đề nghị của ông Trần Văn M có chứa đựng nội dung của quyết định hành chính liên quan đến thẩm quyền thu hồi đất của Ủy ban nhân dân thị xã C, ảnh hưởng đến quyền lợi của ông M đối với khu đất ông đang sử dụng, do Văn bản này đã khẳng định: Ủy ban nhân dân thị xã C không phải ban hành quyết định thu hồi đất vì đó là đất công Nhà nước chưa giao cho bất cứ hộ gia đình, cá nhân nào sử dụng.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 29 Luật tố tụng hành chính năm 2010; khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 02/2011/NQ-HĐTP ngày 29/7/2011 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật tố tụng hành chính năm 2010, Văn bản số 2062/UBND ngày 08/12/2011 của Ủy ban nhân dân thị xã C (nay là Ủy ban nhân dân thành phố C) là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính; yêu cầu khởi kiện đề nghị hủy Văn bản này thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án.

Tại khoản 1, Điều 1 Nghị quyết số 02/2011/NQ-HĐTP ngày 29/7/2011 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định: *Quyết định hành chính thuộc đối tượng khởi kiện để yêu cầu Toà án giải quyết vụ án hành chính là văn bản được thể hiện dưới hình thức quyết định hoặc dưới hình thức khác như thông báo, kết luận, công văn do cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan, tổ chức khác hoặc người có thẩm quyền trong các cơ quan, tổ chức đó ban hành có*

chứa đựng nội dung của quyết định hành chính được áp dụng một lần đối với một hoặc một số đối tượng cụ thể về một vấn đề cụ thể trong hoạt động quản lý hành chính mà người khởi kiện cho rằng quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm.

Do đó, Quyết định giải quyết việc kháng cáo số 01/2012/QĐ-PT ngày 16/8/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 01/2012/QĐST-HC ngày 18/6/2012 của Tòa án nhân dân thành phố C, xác định Văn bản số 2062/UBND ngày 08/12/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố C (nêu trên) không phải là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án để đình chỉ giải quyết vụ án này là không đúng quy định pháp luật, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, ảnh hưởng đến quyền khởi kiện của ông Trần Văn M.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 266, khoản 3 Điều 272, khoản 1 Điều 274 Luật tố tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Chấp nhận Kháng nghị số 01/QĐ-VC1-HC ngày 13/6/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[2]. Hủy Quyết định giải quyết việc kháng cáo đối với Quyết định đình chỉ số 01/2012/QĐ-PT ngày 16/8/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh và Quyết định đình chỉ số 01/2012/QĐST-HC ngày 18/6/2012 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

[3]. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Quảng Ninh (Kèm HSVA);
- TAND thành phố C, tỉnh Quảng Ninh;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ; VT (2 bản).

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Văn Cường